

TRỊNH HOÀI THU (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN VĂN QUYẾT – BÙI VIỆT HÙNG
TRỊNH CAO KHẢI – NGUYỄN THỊ HẠNH – PHẠM THỊ NGỌC BÍCH

HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC **AN TOÀN GIAO THÔNG**

Dành cho học sinh lớp

2

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG	5
I. Căn cứ xây dựng tài liệu	5
II. Quan điểm xây dựng tài liệu	5
III. Mục tiêu xây dựng tài liệu	8
IV. Yêu cầu cần đạt	8
V. Cấu trúc và nội dung tài liệu	10
VI. Hình thức tổ chức dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	11
VII. Một số lưu ý về phương pháp dạy học nội dung giáo dục an toàn giao thông	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ	14
Bài 1. Những nơi vui chơi an toàn	14
Bài 2. Đi bộ qua đường an toàn	20
Bài 3. Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn	26
Bài 4. Biển báo hiệu giao thông đường bộ	32
Bài 5. Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	39

LỜI GIỚI THIỆU



Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, Bộ GDĐT đã phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các cơ quan liên quan biên soạn bộ *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học. Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học và tổ chức Chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2020 – 2021.

Bộ sách *Hướng dẫn giáo viên sử dụng tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học được biên soạn giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động của học sinh, thực hiện được mục tiêu, yêu cầu, nội dung của bộ tài liệu nêu trên. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu này theo các hình thức như: tổ chức giờ học ATGT theo từng chủ đề, bài học; thực hiện tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; lựa chọn nội dung giáo dục ATGT để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hoặc hoạt động trải nghiệm. Bộ sách này tập trung vào việc gợi ý giáo viên xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng dạy học tích cực, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh và đặc điểm địa phương. Trên cơ sở đưa ra các phương án gợi ý giải quyết những vấn đề cơ bản về an toàn giao thông mà tài liệu đề cập, giáo viên cần chủ động điều chỉnh cấu trúc, bổ sung các nội dung, thiết kế các hoạt động dạy học sao cho phù hợp, hiệu quả.

Nhóm tác giả trân trọng giới thiệu và mong đón nhận các ý kiến đóng góp của bạn đọc để bộ sách ngày càng hoàn thiện.

GIẢI THÍCH VIẾT TẮT

ATGT: an toàn giao thông

GDĐT: giáo dục đào tạo

GDNGLL: giáo dục ngoài giờ lên lớp

GV: giáo viên

HS: học sinh

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CHUNG



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Bộ Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học (sau đây gọi tắt là bộ tài liệu) được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

– Nghị Quyết số 12/NQ-CP, ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021, trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ GDĐT “Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kì đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kì đối với học sinh các lớp khác...”;

– Kế hoạch số 417/KH-BGDĐT ngày 17/3/2019 về tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học giai đoạn 2019 – 2021;

– Kế hoạch số 919/KH-BGDĐT ngày 29/8/2019 về việc khảo sát, đánh giá thực trạng tài liệu ATGT cấp tiểu học, chỉnh lí, biên soạn tài liệu giáo dục ATGT đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học tuân thủ các định hướng nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đồng thời, nhấn mạnh các quan điểm sau:

– Tài liệu được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động GDNGLL; kinh nghiệm trong nước và quốc tế về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nói chung và giáo dục ATGT nói riêng.

– Chương trình bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 với các mạch nội dung giáo dục (chủ đề) thống nhất:

1. Trường học an toàn
 2. Chấp hành hiệu lệnh giao thông
 3. Đi bộ an toàn
 4. Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông
 5. Điều khiển phương tiện giao thông an toàn
 6. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông
 7. Phòng tránh tai nạn giao thông
 8. Xử lí những tình huống giao thông
- Ma trận các chủ đề và bài học:

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Trường học an toàn	Đường em tới trường		Cổng trường an toàn giao thông		Em làm tuyên truyền viên an toàn giao thông
2	Chấp hành hiệu lệnh giao thông	Đèn tín hiệu giao thông	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	
3	Đi bộ an toàn	Đi bộ trên đường an toàn	Đi bộ qua đường an toàn	Đi bộ tại những nơi đường giao nhau		
			Những nơi vui chơi an toàn			

STT	TÊN CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
4	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông		Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng	An toàn giao thông đường thủy	Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
5	Điều khiển phương tiện giao thông an toàn			Làm quen với xe đạp	Điều khiển xe đạp an toàn	Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
6	Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	Nhớ đội mũ bảo hiểm	Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách			
7	Phòng tránh tai nạn giao thông		Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn		Hậu quả của tai nạn giao thông	Phòng tránh tai nạn giao thông nơi tầm nhìn bị che khuất
					Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	
8	Xử lý những tình huống giao thông					Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

– Tài liệu bảo đảm tính mở, linh hoạt. Các nhà trường và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học và toàn cấp học.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG TÀI LIỆU

– Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT và văn hoá giao thông vào trong chương trình chính khoá dưới hình thức lồng ghép, tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

– Bước đầu hình thành nhận thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh tiểu học.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với nội dung giáo dục, cấp học đã được quy định tại *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

– *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho học sinh Tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực nhận thức về ATGT; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn tham gia giao thông để đảm bảo an toàn. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Năng lực	Biểu hiện
Hiểu biết về an toàn giao thông	– Nhận biết được các vấn đề về ATGT: những quy tắc, quy định khi tham gia giao thông; những tình huống, hành vi tham gia giao thông an toàn và không an toàn.

Năng lực	Biểu hiện
Kĩ năng tham gia giao thông an toàn	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và thực hiện được một số biện pháp tham gia giao thông đảm bảo an toàn trong thực tế. – Dự đoán và phòng tránh những tình huống, hành vi không an toàn có thể xảy ra khi tham gia giao thông. – Chia sẻ, góp ý với mọi người về cách tham gia giao thông an toàn, phòng tránh những tình huống, hành vi tham gia giao thông không an toàn.

3. Yêu cầu cần đạt cụ thể đối với học sinh lớp 2

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 1	<i>Những nơi vui chơi an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được những nơi chơi đùa an toàn và không an toàn; – Biết lựa chọn phân biệt nơi chơi đùa an toàn và không an toàn; – Chia sẻ và nhắc nhở mọi người tránh xa khu vực, địa điểm chơi đùa không an toàn.
Bài 2	<i>Đi bộ qua đường an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn; – Nhận biết hành vi qua đường an toàn và không an toàn; – Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn; – Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.
Bài 3	<i>Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn; – Nhận biết được một số tình huống lên, xuống không an toàn; – Hình thành kĩ năng lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn; – Chia sẻ, nhắc nhở với người khác một số cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.

Bài số	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
Bài 4	<i>Biển báo hiệu giao thông đường bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm biển báo cấm, báo nguy hiểm, báo hiệu lệnh, chỉ dẫn...; – Nhận biết được ý nghĩa một số nhóm biển báo hiệu giao thông đơn giản; – Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông.
Bài 5	<i>Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được cấu tạo mũ bảo hiểm; – Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách; – Nhận biết được một số dấu hiệu của mũ bảo hiểm đạt chuẩn; – Thực hiện và nhắc nhở người khác đội mũ bảo hiểm đúng loại, đúng cách khi tham gia giao thông;

V. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU

1. Cấu trúc bộ tài liệu:

Bộ Tài liệu bao gồm 5 cuốn, từ lớp 1 đến lớp 5 (mỗi lớp 1 cuốn), được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học dựa trên nền tảng cuốn *An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ* đã được cấp phát cho nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước.

Mỗi cuốn gồm có 5 bài học, mỗi bài học được thiết kế theo 4 pha hoạt động (giai đoạn): Khởi động, Khám phá, Thực hành, Vận dụng.



Khởi động: Giúp học sinh huy động những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của các em về các vấn đề có liên quan đến chủ đề bài học.



Khám phá: Giúp học sinh tìm hiểu, khám phá nội dung kiến thức theo chủ đề bài học.



Thực hành: Giúp học sinh sử dụng những kiến thức vừa tiếp thu ở phần Khám phá và những kiến thức các em đã có để xử lí, giải quyết những nhiệm vụ, tình huống giao thông cụ thể.



Vận dụng: Giúp học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học vào thực tiễn tham gia giao thông.

Cuối mỗi bài học còn có phần **Tự đánh giá**: Giúp học sinh tự đánh giá kiến thức, kĩ năng mình đã đạt được sau bài học. Học sinh có thể nhìn lại những việc mình đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt để tiếp tục phát huy hoặc khắc phục.

Tài liệu được thiết kế linh hoạt nhằm giúp giáo viên có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tích hợp vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình giảng dạy để cung cấp cho học sinh các kiến thức, kĩ năng về trật tự, ATGT và văn hoá giao thông.

VI. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Nhà trường và giáo viên chủ động trong việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học đối với các nội dung giáo dục ATGT. Tùy điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, giáo dục ATGT có thể được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Tích hợp trong các môn học

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục ATGT trong quá trình dạy học một số môn học trong Chương trình giáo dục tiểu học (Chương trình ban hành theo Quyết định 16/2006 cũng như *Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) như: Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Tiếng Việt, Mĩ thuật, Âm nhạc, Giáo dục công dân...). Tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục ATGT được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ (Phần VII).

2. Đưa giáo dục ATGT trở thành một nội dung của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (với Chương trình giáo dục tiểu học hiện hành), hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể nói chung (với Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

– Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

– Tổ chức hội thi về ATGT: hiểu biết về ATGT; vẽ, viết, hùng biện, sáng tác thơ ca, báo chí, tiểu phẩm về đề tài giáo dục ATGT; thi tuyên truyền viên giỏi về giáo dục ATGT; thi hùng biện về đề tài ATGT; tổ chức các trò chơi về giáo dục ATGT;...

3. Xây dựng nội dung giáo dục ATGT thành bài học theo các chủ đề cụ thể như các bài học trong sách giáo khoa các môn học và tổ chức dạy học với phương pháp, hình thức tương tự các bài học trong các môn học ở tiểu học.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

1. Đối với các dạng bài có nội dung tích hợp giáo dục ATGT

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ bộ phận

Đối với dạng bài học này, do một phần bài học có nội dung giáo dục ATGT nên trong mục tiêu của bài học thường liệt kê mục tiêu giáo dục ATGT cụ thể. Việc thực hiện mục tiêu của bài học là tiền đề để thực hiện mục tiêu giáo dục ATGT. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung bài học; xác định nội dung giáo dục ATGT tích hợp vào nội dung bài học là gì; thông qua hoạt động dạy học nào; cần chuẩn bị thêm tư liệu, dụng cụ dạy học gì để việc dạy học ATGT đạt hiệu quả.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý giúp học sinh hiểu, cảm nhận đầy đủ và sâu sắc phần nội dung bài học có liên quan đến giáo dục ATGT một cách nhẹ nhàng, phù hợp và đạt mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ liên hệ

Đối với dạng bài học này, các kiến thức giáo dục ATGT không được nêu rõ trong sách giáo khoa nhưng dựa vào kiến thức bài học, giáo viên có thể bổ sung các kiến thức giáo dục ATGT cho phù hợp. Vì vậy:

+ Khi chuẩn bị bài giảng, giáo viên cần có ý thức tích hợp, đưa ra những vấn đề gợi mở, liên hệ nhằm giáo dục cho học sinh hiểu biết về kiến thức, có kĩ năng sống và học tập trong môi trường phát triển bền vững.

+ Khi tổ chức giảng dạy, giáo viên tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu bộ môn đồng thời lưu ý liên hệ, bổ sung kiến thức giáo dục ATGT một cách tự nhiên, phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng hành động của học sinh. Tránh lan man, sa đà, gượng ép, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của bài học.

– Dạng bài học tích hợp nội dung giáo dục ATGT ở mức độ toàn phần

Khi chuẩn bị bài dạy và tổ chức dạy học, giáo viên thiết kế và tiến hành các hoạt động dạy học đảm bảo đúng theo yêu cầu của bộ môn và đạt được mục tiêu của bài học.

2. Đối với hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tập thể, hoạt động GDNGLL ở tiểu học rất đa dạng và phong phú. Các hoạt động GDNGLL ở tiểu học là điều kiện thuận lợi và phù hợp với

nhu cầu tham gia hoạt động tập thể của học sinh tiểu học. Với các hình thức đa dạng, phong phú, hoạt động GDNGLL sẽ giúp cho việc chuyển tải các nội dung giáo dục, đặc biệt là giáo dục ATGT tới học sinh một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn.

Giáo dục ATGT có thể được thực hiện với các phương pháp và hình thức tổ chức như: chào cờ, trò chơi, hội thi, câu lạc bộ, tham quan, chiến dịch... Giáo viên cần vận dụng linh hoạt và kết hợp một cách sáng tạo vào từng nội dung và hình thức cụ thể của mỗi hoạt động.

Nội dung, chương trình hoạt động GDNGLL được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu của cấp học, phối hợp giữa các nội dung, hình thức hoạt động mang tính xã hội – chính trị, tính pháp luật, vui chơi giải trí, văn hoá nghệ thuật và hoạt động theo hứng thú sở thích, học tập của học sinh. Khi thực hiện, giáo viên cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo, tránh trùng lặp, đơn điệu. Giáo viên cần lựa chọn các hình thức mới mẻ, hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Trên cơ sở đó phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Để tổ chức hoạt động GDNGLL đạt hiệu quả, các bước tiến hành cần chặt chẽ và khoa học, ví dụ: đặt tên cho hoạt động và xác định yêu cầu giáo dục; xây dựng nội dung và xác định hình thức tổ chức hoạt động; chuẩn bị cho hoạt động (thời gian, địa điểm, kinh phí, người phối hợp tổ chức hoạt động); tiến hành hoạt động; đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tiến hành hoạt động.

3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục ATGT như một bài học cụ thể

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bài học nội dung giáo dục ATGT được thực hiện như với các bài học môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Đạo đức... Phương pháp dạy học cần tập trung một số vấn đề:

– Chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh học tập độc lập và hợp tác để đạt được các mục tiêu bài học với việc tổ chức các hoạt động: trải nghiệm, quan sát đối tượng học tập (tranh ảnh, mô hình vật thật, môi trường xung quanh), đọc thông tin... để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng.

– Đặc biệt quan tâm khai thác vốn sống của học sinh và sự liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức đã học với môi trường sống của học sinh. Chú trọng việc áp dụng kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông vào thực tế.

– Quan tâm tới tính tương tác của các bài học về giáo dục ATGT vì qua học tập nội dung giáo dục ATGT, học sinh không chỉ được tương tác với giáo viên mà còn với cả phụ huynh và cộng đồng.

PHẦN 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

BÀI

1

NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn;

Biết lựa chọn nơi chơi đùa an toàn và tránh xa những nơi vui chơi không an toàn;

Chia sẻ và nhắc nhở mọi người tránh xa khu vực, địa điểm chơi đùa không an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 1. Những nơi vui chơi an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh vui chơi ở những nơi an toàn và không an toàn của HS (gắn liền với địa phương).

Tìm hiểu và nắm được một số nơi vui chơi an toàn tại địa phương.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về những nơi các em thường xuyên vui chơi. Bước 2: GV nhận xét và kết nối vào bài:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>– Hằng ngày, ngoài giờ học, ăn và ngủ, các em thường tham gia những hoạt động vui chơi trong nhà hoặc ngoài trời, trong đó, có những nơi an toàn và không an toàn. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và tránh những nơi vui chơi không an toàn.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3 (trang 4) để nắm được tình huống tranh.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra những nơi vui chơi an toàn trong các tranh. – Kể thêm những nơi vui chơi an toàn khác mà em biết. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các nơi vui chơi an toàn thường là trong công viên, sân trường, sân nhà văn hoá và những nơi dành riêng cho vui chơi hoặc cho các sinh hoạt cộng đồng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 4): HS đang vui chơi trong sân trường.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 4): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong công viên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 4): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong sân nhà văn hoá.</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể đưa một số hình ảnh về những nơi vui chơi an toàn ở địa phương để định hướng cho HS.</p> <p>Lưu ý: Khi chơi ở những nơi an toàn, các em cũng nên lựa chọn những trò chơi an toàn và phù hợp.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 5) để nắm được tình huống tranh.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>nơi vui chơi không an toàn</p>	<p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi vui chơi. Giải thích? – Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi trên.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi vui chơi, các em cần tránh nô đùa, nghịch ngợm: <ul style="list-style-type: none"> + Dưới lòng đường, vỉa hè – nơi đông người và phương tiện qua lại. Các em có thể va chạm với người và phương tiện gây ra tai nạn cho mình và cho những người tham gia giao thông khác. + Khu vực bến xe, cầu tàu, nơi các phương tiện giao thông hay ra vào bến, bãi. Ở những nơi này, người lái xe thường bị khuất tầm nhìn và khó đoán được hướng di chuyển của các em, do vậy, khó tránh kịp và có thể va chạm với các em, gây ra tai nạn giao thông. + Khu vực đường sắt, tàu hoả là phương tiện ưu tiên, có đường đi riêng, hơn nữa, chiều dài và khối lượng tàu hoả rất lớn khó có thể dừng ngay lại khi xuất hiện chướng ngại vật. + Khu vực bờ sông, kênh, mương, rạch, các em dễ trượt chân và rơi xuống nước gây tai nạn đuối nước. + Những nơi có nguy cơ sạt lở đất, đá. Đất, đá rơi xuống có thể đè lên người các em và gây nguy hiểm đến tính mạng. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 5): Một số bạn HS đang đá bóng dưới</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>lòng đường gần khu vực cổng trường, nơi có nhiều người và xe cộ đi lại.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 5): Các bạn HS đang chạy, đuổi nhau trên vỉa hè và va vào người tham gia giao thông.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang đá bóng, đá cầu tại khu vực đỗ xe, một xe ô tô đang vào bãi phải phanh gấp để tránh các bạn nhỏ.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang chạy nhảy, thả diều ở khu vực đường sắt, xa xa có đoàn tàu đang đi tới.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 5): Một số bạn nhỏ đang nô đùa ở khu vực gần bến sông, một bạn nhỏ bị trượt chân, có thể bị ngã xuống nước.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 5): Hai bạn nhỏ đang đứng chơi ở khu vực có đá lở (đã có biển cảnh báo).</p> <p>Mở rộng:</p> <p>GV có thể cung cấp thêm một số hình ảnh về hoạt động vui chơi tại những nơi không an toàn của HS hoặc trẻ em tại địa phương để cảnh báo và định hướng cho HS về những nơi vui chơi không an toàn.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và chỉ ra bạn nào đang vui chơi an toàn và không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2, 3, 4, 5, 6 (trang 6) để nhận biết những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời câu hỏi: Chỉ ra những nơi vui chơi an toàn và không an toàn trong tranh?.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang chơi đùa ở bãi đậu xe, một chiếc ô tô đang chuẩn bị lùi ra, một chiếc xe máy đang vào bãi → không an toàn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và HS
	<p><i>Tranh 2</i> (trang 6): Các bạn nhỏ đang vui chơi trong nhà văn hoá → an toàn.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 6): Một số bạn HS đang nô đùa, chạy nhảy trên vỉa hè, nơi có nhiều người đi lại, dễ gây va chạm với những người tham gia giao thông khác → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang thả diều ở khu vực đường sắt, xa xa có đoàn tàu đang đi tới gây mất an toàn → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 5</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang vui chơi trong công viên → an toàn.</p> <p><i>Tranh 6</i> (trang 6): Một số bạn nhỏ đang chơi đùa, câu cá, hái hoa ở khu vực cầu ao, sông, dễ bị trượt ngã, đuối nước → không an toàn.</p>
VẬN DỤNG	<i>(GV có thể lựa chọn một trong hai hoạt động dưới đây)</i>
<p>Hoạt động 1: Thảo luận với bạn và lập bảng những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn (theo mẫu)</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận và lập bảng về những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn (theo mẫu) ở địa phương, nơi em đã từng tham gia vui chơi.</p> <p>Sau khi thảo luận, các nhóm sẽ nộp bảng nhóm mình đã hoàn thành cho GV.</p> <p>Bước 2: GV mời đại diện một số nhóm trình bày bảng.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các em nên vui chơi ở những nơi dành cho hoạt động vui chơi, giải trí như: công viên, sân trường (giờ tan học hoặc giờ ra chơi), nhà văn hoá thôn, xóm, huyện, sân nhà... để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. – Không nên vui chơi ở những nơi có thể xảy ra tai nạn như: lòng đường, hè phố – nơi đông người qua lại, công trường đang thi công, bãi đậu xe, bờ sông, khe suối, chân núi – nơi có nguy cơ sạt lở đất...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích</p>	<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ một bức tranh hoặc mô tả (bằng lời) về một nơi vui chơi an toàn mà HS thích.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS lên trình bày, giải thích về bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà HS thích.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các em nên vui chơi ở những nơi dành cho hoạt động vui chơi, giải trí như: công viên, sân trường (giờ tan học hoặc giờ ra chơi), nhà văn hoá thôn, xóm, huyện, sân nhà... để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. – Không nên vui chơi ở những nơi có thể xảy ra tai nạn như: lòng đường, hè phố – nơi đông người qua lại, công trường đang thi công, bãi đậu xe, bờ sông, khe suối, chân núi – nơi có nguy cơ sạt lở đất...
<p>ĐÁNH GIÁ</p>	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn. – Cùng các bạn vui chơi tại những nơi an toàn và không vui chơi ở những nơi không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Hiểu được một số quy định cơ bản về việc đi bộ qua đường an toàn;
- Nhận biết hành vi qua đường an toàn và không an toàn;
- Hình thành một số kĩ năng đi bộ qua đường an toàn;
- Chia sẻ, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong *Bài 2. Đi bộ qua đường an toàn* – *Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông* – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp HS đi bộ qua đường (gắn liền với địa phương và nhà trường).

Một số bức tranh (hoặc ảnh) về chương ngại vật để tổ chức trò chơi.

GV tìm hiểu và nắm được một số quy định về đi bộ qua đường.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xung phong) chia sẻ một số cách đi bộ an toàn (đã học ở lớp 1).</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài: Khi đi bộ, các em thường phải đi bộ qua đường. Bài học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách đi bộ qua đường an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1 (trang 8) và các tranh 1, 2, 3 (trang 9) để nắm được cách sang đường tại nơi có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu, vạch kẻ đường và nơi không có cầu vượt, đèn tín hiệu điều khiển giao thông.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra cách đi bộ qua đường ở nơi có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường. – Chỉ ra cách đi bộ qua đường ở nơi không có cầu vượt dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường. <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi (mỗi câu hỏi có thể mời 2 – 3 nhóm trả lời).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khi đi bộ qua đường nơi có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường, các em cần ưu tiên sử dụng cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ. Khi không có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, các em phải tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông và đi đúng phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. – Khi đi bộ qua đường nơi không có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, không có đèn tín hiệu điều khiển giao thông và vạch kẻ đường, các em cần chú ý quan sát, đợi các phương tiện giao thông qua hết, khi cảm thấy đủ an toàn, các em giơ tay báo hiệu xin đường, tiếp tục quan sát các phía và cẩn thận qua đường. <p>Giải thích tranh: <i>Tranh 1</i> (trang 8): Đi bộ qua đường bằng cầu vượt</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>hoặc đi bộ qua đường ở nơi có vạch kẻ đường (đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ) và giơ tay ra hiệu cho người tham gia giao thông biết.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Khi đi bộ qua đường ở nơi không có vạch kẻ đường, bạn nhỏ đợi các phương tiện tham gia giao thông đi qua.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Bạn nhỏ quan sát hai bên.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Khi cảm thấy đủ an toàn, bạn nhỏ giơ tay báo hiệu, tiếp tục quan sát và cẩn thận qua đường.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu những tình huống đi bộ qua đường không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 9) để nhận biết những tình huống đi bộ qua đường không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi: Cách qua đường của các bạn trong tranh có thể gây ra nguy hiểm gì? Vì sao?</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và nhắc nhở:</p> <p>Khi qua đường, cần chú ý quan sát, tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chạy nhảy, nô đùa khi sang đường. – Trèo qua dải phân cách cứng. – Băng ngang qua đường mà không quan sát, đặc biệt là những nơi tầm nhìn bị che khuất. <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 9): Hai bạn nhỏ nô đùa và chạy qua đường mà không quan sát, làm người đi xe máy phải phanh gấp tránh hai bạn.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 9): Một số bạn HS trèo qua dải phân cách cứng.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 9): Bạn nhỏ băng qua đường nơi tầm nhìn bị che khuất.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 9): Bạn nhỏ đi bộ qua đường không</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	tuân thủ tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, vừa đi vừa đọc sách.
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Chỉ ra những người đi bộ qua đường an toàn và không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2 (trang 10) để nhận biết những người đi bộ qua đường an toàn và không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận và chỉ ra những người đi bộ an toàn và không an toàn trong từng tranh.</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện một nhóm cặp lên trả lời câu hỏi: "Chỉ ra những người đi bộ an toàn và không an toàn".</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích ý nghĩa các tranh:</p> <p><i>Tranh 1 (trang 10):</i></p> <p><i>Bạn A:</i> qua đường bằng cầu vượt dành cho người đi bộ → an toàn.</p> <p><i>Bạn B:</i> qua đường bằng cách trèo qua dải phân cách cứng → không an toàn.</p> <p><i>Bạn C:</i> qua đường đúng vạch kẻ đường cho người đi bộ, nhưng không chú ý quan sát → không an toàn.</p> <p><i>Bạn D:</i> qua đường đúng vạch kẻ đường cho người đi bộ, có quan sát và báo hiệu cho người tham gia giao thông biết → an toàn.</p> <p><i>Bạn E:</i> qua đường không quan sát, không theo tín hiệu đèn → không an toàn.</p> <p><i>Tranh 2 (trang 10):</i></p> <p><i>Bạn A:</i> đã ra tín hiệu xin đường được người lớn dắt tay qua đường (cũng đã có tín hiệu xin đường) – đúng quy định → an toàn.</p> <p><i>Bạn B và C:</i> đã giơ tay xin sang đường – đúng quy định → an toàn.</p> <p>Mở rộng: GV sử dụng một số hình ảnh đi bộ qua đường của HS</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	ở địa phương (đã chuẩn bị sẵn), sau đó cho HS nhận xét về cách đi bộ của các bạn trong hình.
<p>Hoạt động 2: Thảo luận và chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời các câu hỏi: Chỉ ra những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường.</p> <p>Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết luận:</p> <p>Khi qua đường, các em cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chú ý quan sát, cẩn thận qua đường. – Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông. – Ở những nơi có cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ, các em ưu tiên sử dụng cầu vượt (hoặc hầm) dành cho người đi bộ. Ở những nơi có đèn tín hiệu điều khiển giao thông, các em phải tuân thủ tín hiệu điều khiển giao thông và sang đường đúng nơi, đúng chỗ. <p>Không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chạy nhảy, nô đùa khi sang đường. – Trèo qua dải phân cách cứng. – Băng ngang qua đường mà không quan sát, đặc biệt là những nơi tầm nhìn bị che khuất.
VẬN DỤNG	
<p>Hoạt động: Tham gia trò chơi “Đi bộ qua đường an toàn”</p>	<p>Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm.</p> <p>Bước 2: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trên đường tới trường, người tham gia trò chơi (người chơi) sẽ gặp một số chướng ngại vật. Nhiệm vụ của người chơi là trả lời được các câu hỏi (liên quan đến nội dung bài học) ở chướng ngại vật đó. – GV giơ từng tranh chướng ngại vật (có câu hỏi). Các nhóm sẽ giành quyền trả lời bằng cách rung chuông. Người chơi đưa ra nhận định với mỗi tranh

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>về việc thực hiện đi bộ qua đường an toàn hay không an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhóm nào vượt qua được nhiều chướng ngại vật nhất trong thời gian ngắn nhất thì nhóm đó giành chiến thắng. <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách đi bộ qua đường an toàn. – Tránh thực hiện những hành vi qua đường không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 32. Người đi bộ:

1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường.

2. Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn.

3. Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

4. Người đi bộ không được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

5. Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

- Nắm được cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn;
- Nhận biết được một số tình huống lên, xuống không an toàn;
- Hình thành kĩ năng lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn;
- Chia sẻ, nhắc nhở mọi người một số cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 3. Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Mô hình xe máy hoặc xe đạp (nếu có thể).

Một số bức ảnh chụp hình ảnh HS lên, xuống xe máy, xe đạp (gắn liền với địa phương và nhà trường).

Chuẩn bị một số tấm thẻ có in hình các bộ phận của xe máy hoặc xe đạp.

GV tìm hiểu và nắm được một số bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Tham gia trò chơi “Xe đạp – xe máy”	Bước 1: GV chia lớp thành các nhóm. Bước 2: Giải thích luật chơi.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV đặt sẵn những tấm thẻ có in hình bộ phận của xe đạp hoặc xe máy trong 1 vòng tròn được vẽ/ để trên phần bục giảng của lớp học. – Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử một đại diện lên tham gia đứng cạnh vòng tròn. – Khi GV (hoặc quản trò) hô: “Lấy cho cô...” thì ngay lập tức đại diện nhóm nhanh chóng tìm bộ phận của xe đạp hoặc xe máy (theo yêu cầu của GV) và đem về nhóm, sau đó ghép tấm thẻ đó theo đúng thứ tự để tạo ra bức ảnh về xe đạp hoặc xe máy. – Nhóm nào lấy đúng thẻ, ghép đúng yêu cầu sẽ giành chiến thắng. <p>Bước 3: Tổ chức trò chơi.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 12) và 1, 2, 3 (phần 1, trang 13) và đọc phần ghi chú theo các tranh để nắm được các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xông phong) mô tả lại các bước lên, xuống xe đạp, xe máy ở trong tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và kết luận: Khi lên xe, các em phải thực hiện các bước sau theo thứ tự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đứng ở phía bên trái của xe, quan sát an toàn, chân trái để lên giá để chân. 2. Hai tay ôm vào hông người điều khiển, vòng chân phải sang bên kia để lên giá để chân. 3. Ngồi vững vàng trên xe, hai tay ôm hông người điều khiển.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Khi xuống xe, các em phải thực hiện các bước sau theo thứ tự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông người điều khiển, nhắc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe. 2. Chân phải đặt xuống đất. 3. Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải. <p>GV nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ lên, xuống khi xe đã dừng hẳn ở vị trí an toàn (vĩa hè, lề đường,...). – Quan sát kĩ xung quanh trước khi lên, xuống xe. – Có thể nhờ người lớn giúp đỡ lên, xuống xe. – Báo hiệu cho người điều khiển có thể di chuyển khi các em đã ngồi vững vàng, ngay ngắn.
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (phần 2, trang 13) và tranh 1, 2 (trang 14) để nhận biết những tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (khuyến khích tinh thần xong phong) nhận xét các bước lên, xuống xe đạp, xe máy ở trong tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 13): Bạn nhỏ leo lên xe từ phía bên phải (không đúng cách, vị trí leo lên xe nằm ở phía bên trái – phía có chân chống).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 13): Bạn nhỏ cố gắng gác chân qua yên xe khi chân phải vẫn đứng ở dưới đất (lên xe không đúng tư thế).</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang nhảy xuống xe theo tư thế “nhảy ngựa” (không đúng cách, dễ bị ngã).</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 14): Bạn nhỏ đang cố gắng trèo lên xe mà không quan sát một xe phía sau đang đi tới.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Thực hành lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn</p>	<p>Hoạt động này, GV có 2 lựa chọn (tùy vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất).</p> <p>Cách 1: Thực hành bằng mô hình (trên lớp):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dựng mô hình xe đạp, xe máy hoặc xe đạp điện tại lớp. – Mời một số HS thực hành các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn. – Nhận xét, điều chỉnh cách lên, xuống xe của HS sao cho đúng. <p>Cách 2: Thực hành bằng vật thật (xe máy hoặc xe đạp tại sân trường):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng xe đạp hoặc xe máy (sẵn có hoặc đã chuẩn bị từ trước). – Mời một số HS thực hành các bước lên, xuống xe máy, xe đạp an toàn. – Nhận xét, điều chỉnh cách lên, xuống xe của HS sao cho đúng.
<p>Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh 1, 2 (trang 14, 15) và đọc tình huống để nắm được nội dung.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đông, thảo luận để trả lời câu hỏi trong các tình huống.</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 14):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mẹ đến đón Bông ở trường. Nếu là Bông, em sẽ làm thế nào để lên xe an toàn? <p><i>Tình huống 2</i> (trang 14):</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố đưa Bi đến trường. Nếu là Bi, em sẽ xuống xe thế nào để đảm bảo an toàn? <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trả lời các câu hỏi tình huống.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <p><i>Tình huống 1</i> (trang 14): Nếu là Bông, em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu mẹ đỗ xe trên vỉa hè hoặc sát vào lề đường phía bên phải. – Quan sát các hướng, khi cảm thấy an toàn thì em thực hiện các bước lên xe như sau: <ul style="list-style-type: none"> 1. Đứng ở phía bên trái của xe, chân trái để lên giá để chân. 2. Hai tay ôm vào hông mẹ, vòng chân phải sang bên kia để lên giá để chân. 3. Ngồi vững vàng trên xe, hai tay ôm hông mẹ. – Sau khi ngồi vững vàng trên xe, em sẽ nói hoặc ra hiệu cho mẹ biết để mẹ điều khiển xe di chuyển. <p><i>Tình huống 2</i> (trang 15): Nếu là Bi, em sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu bố đỗ xe trên vỉa hè hoặc sát vào lề đường phía bên phải. – Quan sát các hướng, khi cảm thấy an toàn thì em thực hiện các bước xuống xe như sau: <ul style="list-style-type: none"> 1. Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông bố, nhấc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe. 2. Chân phải đặt xuống đất. 3. Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải. – Sau khi tiếp đất an toàn, em nói hoặc ra hiệu cho bố biết để bố cho xe di chuyển.
VẬN DỤNG	
Tham gia trò chơi “Nào mình cùng lên xe”.	<p>Bước 1: Giải thích luật chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cả lớp tham gia một chuyến xe an toàn và thú vị. Trong đó, GV đóng vai tài xế, HS đóng vai hành khách đang đứng chờ xe.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – GV vừa làm động tác lái xe vừa hát theo nhịp điệu bài <i>Nào mình cùng lên xe</i>. Vừa hát, GV vừa đưa ra những câu hỏi về cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn. – HS nào trả lời đúng câu hỏi của GV sẽ được lên xe. <p>Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thực hiện các bước lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn. – Tránh thực hiện những tình huống lên, xuống xe đạp, xe máy không an toàn. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông đơn giản thuộc các nhóm biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn...;

Nhận biết được tác dụng một số nhóm biển báo hiệu giao thông;

Thực hiện, chia sẻ và nhắc nhở người khác tham gia giao thông theo chỉ dẫn của biển báo giao thông;

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 4. Biển báo hiệu giao thông đường bộ – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số ô màu kí hiệu A, B, C, D, E, F (mặt sau là biển báo hiệu giao thông theo nội dung trò chơi ở phần vận dụng).

Một số bức ảnh chụp biển báo hiệu giao thông thực tế (gắn liền với địa phương và nhà trường).

GV tìm hiểu và nắm được ý nghĩa, tác dụng một số nhóm biển báo hiệu giao thông.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
Nghe bài hát về biển báo hiệu giao thông	Bước 1: GV cho HS nghe bài hát về biển báo hiệu giao thông.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Gợi ý: GV cho HS xem video bài hát <i>Khúc hát an toàn giao thông</i>, của nhạc sĩ: Hoàng Thúc.</p> <p>Sau đó, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: “Trong bài hát vừa rồi, các em thấy các bạn nhỏ cầm trên tay những gì?”</p> <p>Bước 2: GV nhận xét, bổ sung và kết nối vào bài:</p> <p>Khi đi đường, ngoài các phương tiện giao thông và đèn tín hiệu điều khiển giao thông, các em thường nhìn thấy các biển báo hiệu giao thông. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với một số loại biển báo hiệu giao thông mà các em thường gặp.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Làm quen với một số nhóm biển báo hiệu giao thông thường gặp</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các biển báo trong các tranh (trang 16, 17) để HS nhận biết màu sắc, hình dạng các loại biển.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát hình, gọi tên các nhóm biển báo. – Nêu tác dụng của các nhóm biển báo. – Nêu đặc điểm chung về hình dạng, màu sắc của mỗi nhóm biển báo. <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <p>Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển báo hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ. Trong bài học này, chúng ta chỉ học 4 nhóm biển, bao gồm: Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển báo hiệu lệnh; Biển báo chỉ dẫn. Trong đó:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm <i>Biển báo cấm</i>: là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt. – Nhóm <i>Biển báo nguy hiểm và cảnh báo</i>: là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu. – Nhóm <i>Biển báo hiệu lệnh</i>: là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết. – Nhóm <i>Biển báo chỉ dẫn</i>: là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh. <p>Khi đi đường, các em cần chú ý quan sát để thực hiện đúng hiệu lệnh hoặc chỉ dẫn của các loại biển báo.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của một số biển báo hiệu giao thông thường gặp</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các biển báo trong bảng (trang 17), đọc thông tin tên biển và ý nghĩa để HS nhận biết tên và ý nghĩa một số loại biển báo thường gặp.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát hình, gọi tên các biển báo. – Nêu ý nghĩa của các nhóm biển báo. <p>Sau khi thảo luận, GV mời một số HS (đại diện các nhóm) trả lời câu hỏi.</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất: Trong bảng là 5 biển báo mà chúng ta thường gặp khi đi đường, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biển báo <i>Cấm đi ngược chiều</i>: thuộc nhóm biển báo cấm. Có ý nghĩa: Cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo pháp luật quy định. – Biển báo <i>Cấm người đi bộ</i>: thuộc nhóm biển báo cấm. Có ý nghĩa: Cấm người đi bộ qua lại trên tuyến đường đó để đảm bảo an toàn. – Biển báo <i>Giao nhau với đường sắt có rào chắn</i>: thuộc nhóm biển báo nguy hiểm và cảnh báo. Có ý nghĩa: Báo hiệu phía trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ với đường sắt có rào chắn. – Biển báo <i>Đường dành cho người đi bộ</i>: thuộc nhóm biển chỉ dẫn. Có ý nghĩa: Báo hiệu đường phía trước dành cho người đi bộ. – Biển báo <i>Vị trí người đi bộ sang ngang</i>: thuộc nhóm biển chỉ dẫn. Có ý nghĩa: Chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang. <p>Mở rộng: GV có thể giới thiệu thêm một số biển báo thực tế gắn liền với nhà trường và địa phương.</p>
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1: Sắm vai xử lý tình huống</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh và đọc tình huống 1, 2 (trang 18) để nắm được nội dung tình huống. Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để trả lời các câu hỏi trong các tình huống. Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1</i> (trang 18): Anh trai Bống đang đi không đúng quy định. Nếu là Bống, em cần khuyên anh nên quay xe lại, đi đúng chiều đường. Nếu không

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>có thể xảy ra tai nạn hoặc bị các chú cảnh sát giao thông phạt vì vi phạm an toàn giao thông.</p> <p>– <i>Tình huống 2</i> (trang 18): Nếu là Bông, em sẽ nói với em trai rằng: đây là đường không dành cho người đi bộ, chúng ta phải chọn đường khác để đi. Nếu không các chú cảnh sát sẽ bắt giữ và mời bố mẹ đến để nộp phạt vì đi sai quy định về an toàn giao thông.</p> <p>Giải thích tranh:</p> <p><i>Tranh tình huống 1</i> (trang 18): Hai anh em Bống đang đi vào đường một chiều.</p> <p><i>Tranh tình huống 2</i> (trang 18): Hai chị em Bông đang đứng trước đường cấm người đi bộ.</p>
<p>Hoạt động 2: Vẽ và nêu ý nghĩa một biển báo mà em biết</p>	<p>Bước 1: GV yêu cầu HS chuẩn bị một tờ giấy A4 và vẽ một biển báo mà em biết (thông qua bài học hoặc đã gặp trong cuộc sống). Khuyến khích HS vẽ những biển báo chưa có trong bài học.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS (sau khi đã vẽ xong) trình bày về bức tranh của mình (bao gồm những thông tin: tên biển báo, thuộc nhóm biển báo nào, ý nghĩa của biển báo là gì).</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét và bổ sung để hoàn thiện cho bức tranh.</p>
<p>VẬN DỤNG</p>	
<p>Tham gia trò chơi “Chấp hành biển báo giao thông”</p>	<p>Bước 1: GV chia lớp thành 6 nhóm.</p> <p>Bước 2: Giải thích luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV đóng vai quản trò, HS đóng vai người chơi. – Quản trò chiếu 6 ô màu với các kí hiệu A, B, C, D, E, F trên màn hình. Mỗi ô là một biển báo hiệu đường bộ (lật úp). – Đại diện các nhóm sẽ lựa chọn ô mình thích. Quản trò sẽ mô tả biển theo nội dung dưới đây:

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh						
	<table border="1" data-bbox="411 229 1109 920"> <tr> <td data-bbox="411 229 760 454"> <p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p> </td> <td data-bbox="760 229 1109 454"> <p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="411 454 760 691"> <p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p> </td> <td data-bbox="760 454 1109 691"> <p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="411 691 760 920"> <p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p> </td> <td data-bbox="760 691 1109 920"> <p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p> </td> </tr> </table> <p data-bbox="402 948 1118 1060">– Sau thời gian 10 giây, nhóm mở biển sẽ được ưu tiên trả lời trước. Sau đó, nếu nhóm mở biển không trả lời được, các nhóm khác sẽ được trả lời.</p> <p data-bbox="402 1073 1092 1110">– Nhóm nào trả lời đúng câu hỏi sẽ nhận một lá cờ.</p> <p data-bbox="402 1123 1118 1197">– Kết thúc trò chơi, nhóm nào nhận được nhiều cờ nhất sẽ chiến thắng.</p> <p data-bbox="402 1210 734 1247">Bước 2: Tổ chức trò chơi.</p>	<p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p>	<p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p>	<p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p>	<p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p>	<p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p>	<p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p>
<p>Biển A Nền đỏ 8 cạnh Chữ <i>stop</i> ở trong Bạn hãy nói nhanh Ý nghĩa của biển.</p>	<p>Biển B Biển hình chữ nhật Nền trắng viền đen Ghi giờ ghi phút Thông báo điều gì?</p>						
<p>Biển C Biển báo bạn chọn Nền vàng viền đỏ Bạn hãy đoán xem Biển gì thế nhỉ?</p>	<p>Biển D Đây biển hình vuông Nền màu xanh lam Hình vẽ màu trắng Ý nghĩa là gì?</p>						
<p>Biển E Biển đỏ hình tròn Vạch trắng ở giữa Nội dung thông báo Là gì bạn nhỉ?</p>	<p>Biển F Biển vuông xanh lam Có tam giác trắng Hình người đi bộ Chỉ dẫn điều gì?</p>						
ĐÁNH GIÁ	<p data-bbox="402 1289 1118 1363">GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul data-bbox="402 1376 1118 1498" style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số loại biển báo giao thông. – Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông. <p data-bbox="402 1511 1019 1548">Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>						

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Theo **Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia** QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Điều 15. Phân loại biển báo hiệu:

Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển hiệu lệnh; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ.

Biển báo hiệu trên đường cao tốc và đường đối ngoại phải phù hợp với các quy định nêu tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

15.1. Nhóm *Biển báo cấm* là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

15.2. Nhóm *Biển hiệu lệnh* là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.

15.3. Nhóm *Biển báo nguy hiểm và cảnh báo* là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

15.4. Nhóm *Biển chỉ dẫn* là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS:

Nhận biết được một số bộ phận chính của mũ bảo hiểm;

Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách;

Nhận biết được một số dấu hiệu của mũ bảo hiểm đạt chuẩn;

Thực hiện và nhắc nhở người khác đội mũ bảo hiểm đúng loại, đúng cách khi tham gia giao thông.

II. CHUẨN BỊ

Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2.

Hình trong Bài 5. Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách – Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 2 phóng to (nếu có thể).

Một số mũ bảo hiểm đạt chuẩn và một số mũ bảo hiểm chưa đạt chuẩn.

GV tìm hiểu và nắm được một số đặc điểm nhận dạng mũ bảo hiểm đạt chuẩn và cách phân biệt mũ bảo hiểm đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn.

III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
KHỞI ĐỘNG	
	<p>Bước 1: GV yêu cầu một số HS chia sẻ về một số loại mũ bảo hiểm mà gia đình em có hoặc em đang sử dụng.</p> <p>Bước 2: GV bổ sung và kết nối vào bài:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>Có 3 loại mũ bảo hiểm được nhiều người sử dụng nhất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm nửa đầu. – Mũ bảo hiểm ba phần tư. – Mũ bảo hiểm trùm kín đầu. <p>Tùy vào từng điều kiện sử dụng cụ thể, người ta có thể lựa chọn một loại mũ phù hợp với người sử dụng. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách lựa chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p>
KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số bộ phận của mũ bảo hiểm</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh ở mục 1 (phần khởi động, trang 20) và đọc thông tin chú thích để nắm được các bộ phận chính của mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể tên những bộ phận cơ bản của mũ bảo hiểm. – Nêu tác dụng của từng bộ phận. – Kể thêm một số bộ phận khác của mũ bảo hiểm. <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ bảo hiểm thường có các bộ phận như sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Vỏ cứng</i>: Có tác dụng chống, chịu va đập tác động từ ngoại lực trong trường hợp có va chạm xảy ra. + <i>Xốp bảo vệ</i>: Có tác dụng hấp thụ và triệt tiêu toàn bộ lực truyền từ vỏ mũ tới, ngoài ra xốp mũ còn có tác dụng cố định mũ vào phần đầu của người đội. + <i>Quai đeo</i>: Có tác dụng cố định mũ trên đầu người đội hạn chế việc mũ bị xô lệch đặc biệt khi chạy xe ở tốc độ cao. – Ngoài ra, mũ bảo hiểm thường còn có các bộ phận khác như: lớp vải lót trong mũ, kính mũ, khoá mũ...

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu mũ bảo hiểm đạt chuẩn</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát tranh và đọc thông tin chú thích (phần 2, trang 21) theo từng tranh để nắm được một số dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, thảo luận để chỉ ra một số dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời một số HS đưa ra những dấu hiệu nhận biết mũ bảo hiểm đạt chuẩn.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ đạt tiêu chuẩn phải có tem hợp quy CR (QCVN). – Màu sắc, hình dáng, các đường nét trên mũ được làm cẩn thận. – Khi đội mũ đạt chuẩn, em sẽ có cảm giác chắc chắn và thoải mái.
<p>Hoạt động 3: Đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh (phần 3, trang 21, 22) để nhận biết các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu một số HS so sánh cách đội mũ của mình với các bước hướng dẫn trong các tranh.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và thống nhất:</p> <p>Khi đội mũ bảo hiểm, các em cần làm theo các bước sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và vừa với cỡ đầu của em. 2. Hãy mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày. 3. Chỉnh dây quai mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai. 4. Cài khoá nằm ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay dưới cằm.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
THỰC HÀNH	
<p>Hoạt động 1 : Quan sát tranh và chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách</p>	<p>Bước 1: GV cho HS quan sát các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 23) để HS nhận biết những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách.</p> <p>Bước 2: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách trong các tranh.</p> <p>Sau khi thảo luận, GV mời đại diện các nhóm chỉ ra những người đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách trong các tranh và giải thích.</p> <p>Bước 3: GV và HS nhận xét, bổ sung và giải thích các tranh.</p> <p><i>Tranh 1</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe đạp điện, có đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p><i>Tranh 2</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm, nhưng con đội mũ bảo hiểm không cài quai – đội mũ bảo hiểm không đúng cách.</p> <p><i>Tranh 3</i> (trang 23): Mẹ đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p><i>Tranh 4</i> (trang 23): Bố đèo con bằng xe máy, có đội mũ bảo hiểm, nhưng con đội mũ bảo hiểm ngược – đội mũ bảo hiểm không đúng cách.</p>
<p>Hoạt động 2: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách</p>	<p>Bước 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.</p> <p>GV sử dụng mũ bảo hiểm đạt chuẩn (đã chuẩn bị từ trước) cho HS thực hành đội mũ bảo hiểm.</p> <p>GV có thể cho HS tự đội mũ hoặc các bạn giúp nhau đội mũ bảo hiểm.</p> <p>Bước 2: Hướng dẫn các bước đội mũ bảo hiểm.</p> <p>Sau khi quan sát HS thực hành tự đội và giúp nhau đội mũ bảo hiểm, GV hướng dẫn thực hành các bước đội mũ bảo hiểm theo các nội dung sau:</p>

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<p>1. Chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn và vừa với cỡ đầu của em.</p> <p>2. Hãy mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.</p> <p>3. Chỉnh dây quai mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.</p> <p>4. Cài khoá nằm ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay dưới cằm.</p> <p>Bước 3: GV nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp, xe máy (xe đạp máy, xe đạp điện, mô-tô...) nhằm đảm bảo an toàn cho người ngồi trên xe. – Cần đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và phù hợp với người đội để đảm bảo an toàn cho người đội đạt kết quả cao nhất.
VẬN DỤNG	Cùng bạn nhận xét về mũ bảo hiểm.
	<p>Bước 1: Nhận xét về mũ bảo hiểm.</p> <p>GV có thể đưa ra một chiếc mũ đạt chuẩn và một chiếc mũ chưa đạt chuẩn để nhận xét từng mũ riêng biệt.</p> <p>Bước 2: So sánh mũ bảo hiểm đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn.</p> <p>GV cho HS tự so sánh giữa mũ bảo hiểm đạt chuẩn và mũ bảo hiểm chưa đạt chuẩn (chất lượng, màu sắc, kiểu dáng, chi tiết...).</p> <p>Bước 3: GV kết luận và nhấn mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mũ đạt tiêu chuẩn phải có tem hợp quy CR (QCVN). – Màu sắc, hình dáng, các đường nét trên mũ được làm cẩn thận.

Hoạt động	Hoạt động của giáo viên và học sinh
	<ul style="list-style-type: none"> – Khi đội mũ đạt chuẩn, em sẽ có cảm giác chắc chắn và thoải mái.
ĐÁNH GIÁ	<p>GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các bộ phận chính của mũ bảo hiểm. – Biết cách lựa chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn. – Thực hiện đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. <p>Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng.</p>

V. ĐIỀU LUẬT LIÊN QUAN

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Khoản 2, Điều 30:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

Khoản 2, Điều 31:

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.